

SỨC SỐNG CỦA CHỦ NGHĨA LÊ-NIN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY*

HOÀNG CHÍ BẢO**

Để có nhận thức đúng về sức sống của chủ nghĩa Lê-nin trong thời đại ngày nay, cần phải đánh giá đầy đủ những cống hiến to lớn, xuất sắc của V.I. Lê-nin vào việc phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác và bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác trước mọi sự xuyên tạc nhằm hạ thấp và phủ nhận chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa xã hội khoa học của kẻ thù đủ mọi loại, từ chủ nghĩa giáo điều đến chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại.

Sức sống của chủ nghĩa Lê-nin tỏa sáng từ một di sản vĩ đại

Là nhà tư tưởng, lý luận kiệt xuất trong thời đại chúng ta, V.I. Lê-nin đã chắt những truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Nga, thúc đẩy phong trào cách mạng, sáng lập ra học thuyết đảng kiểu mới, xây dựng Đảng Cộng sản mang bản chất giai cấp công nhân và lãnh đạo thành công Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, mà còn đặt nền móng cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới, mở ra thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Ông còn được biết đến với tư cách là một lãnh tụ cách mạng, nhà tổ chức thiên tài, khởi xướng “Chính sách kinh tế mới” (NEP), giải quyết thành công cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội ngay từ khi mới ra đời trong bối cảnh “Chính sách cộng sản thời chiến”, trước sự bao vây của 14 nước tư bản chủ nghĩa phương Tây hòng bóp chết nước Nga Xô-viết từ trong trứng nước. Nhờ áp dụng NEP mà nước Nga Xô-viết nhanh chóng hồi sinh và V.I. Lê-nin

được coi là nhà cách tân vĩ đại đầu tiên trong lịch sử chủ nghĩa xã hội hiện thực.

Dù chỉ trực tiếp lãnh đạo Đảng và Nhà nước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga có 7 năm ngắn ngủi, từ năm 1917 đến năm 1924 nhưng khoảng thời gian chưa đầy một thập niên đó là một dấu mốc lịch sử đặc biệt, trong cuộc đời và sự nghiệp của ông cũng như trong lịch sử cách mạng thế giới - lịch sử hình thành và phát triển chủ nghĩa xã hội hiện thực với tư cách là một chế độ xã hội kiểu mới, lịch sử Đảng Cộng sản cầm quyền. Ông mất năm 1924 khi mới 54 tuổi. Với một thiên tài, đó là tuổi còn đang tràn đầy năng lực sáng tạo với những phát kiến, những tư tưởng lớn. Với một lãnh tụ, khi thực tiễn cách mạng Nga và thế giới đang

* Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài KX.02.03/16-20 “Nghiên cứu, tổng kết quá trình vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam và đề xuất bổ sung, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới”

** GS, TS, Chuyên gia cao cấp, nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

cần đến sự hiện diện của ông, sự phát sáng của tư tưởng, trí tuệ và kiểu mẫu nhân cách một lãnh tụ cộng sản của ông thì ông lại ra đi. Nói theo triết lý Phật giáo phương Đông, “thế giới cõi tạm” của ông *thật ngắn* - 54 tuổi - nhưng di sản mà ông để lại *thật dài*, chỉ riêng trước tác, ông đã là tác giả của 9.000 tác phẩm.

Những giá trị bền vững của chủ nghĩa Lê-nin làm tăng thêm rất nhiều, sống động và sinh động - thực tiễn hơn rất nhiều và có sức lan tỏa rộng lớn hơn những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Lê-nin chính là chủ nghĩa Mác được vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Nga nói riêng và cách mạng thế giới nói chung từ cuối thế kỷ XIX đến những thập niên đầu thế kỷ XX.

Sau khi C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nét mất, có một giai đoạn bế tắc và phát triển chủ nghĩa Mác, giai đoạn ấy là giai đoạn Lê-nin trong lịch sử chủ nghĩa Mác. Trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận giữa các khuynh hướng, trào lưu sau C. Mác và sau V.I. Lê-nin, đã từng có không ít giọng điệu xuyên tạc. Họ cho rằng, những gì V.I. Lê-nin phát triển chủ nghĩa Mác là *đổi lập* với chủ nghĩa Mác. Một ví dụ: C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nét khẳng định cách mạng cộng sản sẽ nổ ra *đồng loạt* ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản chỉ phát sinh từ chủ nghĩa tư bản ở trình độ phát triển cao, trong khi V.I. Lê-nin lại luận chứng rằng, cách mạng cộng sản có thể nổ ra ở *một số nước*, thậm chí ở *một nước*, thuộc những quốc gia nông dân lạc hậu, nơi còn rất nhiều tàn tích phong kiến gia trưởng, còn dừng lại ở các quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa. Những người *đổi lập* chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Lê-nin đã vô tình hoặc cố ý quên đi phép biện chứng của

C. Mác về sự phát triển của lịch sử và V.I. Lê-nin là người trung thành, theo đuổi đến cùng *phép biện chứng* ấy với một luận điểm thiên tài: Phân tích cụ thể một tình hình cụ thể, đó là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác. V.I. Lê-nin còn nhấn mạnh: Những người mác-xít, nếu không muốn tỏ ra lạc hậu trước cuộc sống thì phải không ngừng bổ sung, làm phong phú lý luận của chủ nghĩa Mác. Học thuyết của các ông (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nét) là một học thuyết *mở chứ không đóng kín, biện chứng chứ không siêu hình*. Không nên xem chủ nghĩa Mác như những tín điều, là liều thuốc linh ứng có sẵn câu trả lời cho mọi tình huống của cuộc sống. Chủ nghĩa Mác chỉ trang bị và cung cấp cho chúng ta phương pháp để tự mình độc lập giải quyết lấy những vấn đề mà cuộc sống đặt ra.

Chủ nghĩa Lê-nin có sự *khác biệt* chứ *không hề đối lập* với chủ nghĩa Mác. Những luận điểm mà V.I. Lê-nin đặt ra khác với chủ nghĩa Mác nhưng trung thành, thống nhất, “gần” với chủ nghĩa Mác hơn bất cứ quan điểm, tư tưởng của ai lúc đương thời - đó là sự trung thành về *quan điểm và phương pháp* mác-xít. Trí tuệ - nhân cách và bản lĩnh của V.I. Lê-nin làm cho ông xứng đáng được coi là “người cách mạng nhất trong những nhà khoa học” và “nhà khoa học nhất trong những người cách mạng”. Tính đảng và tính khoa học, bản chất cách mạng và khoa học là điều thống nhất giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lê-nin. Không thể lừa bịp được bất cứ ai có học thức và có lương tâm từ sự xuyên tạc giả dối, tầm thường rằng, nếu thừa nhận tư tưởng của C. Mác đúng thì tư tưởng của V.I. Lê-nin là sai, hoặc ngược lại, nếu tư tưởng của V.I. Lê-nin là sáng tạo, là đúng đắn thì tư tưởng của C. Mác là sai lầm và lỗi thời,

phải vượt qua. Cái “lô-gíc hình thức” phi lịch sử ấy không có bất cứ một điểm chung nào với “lô-gíc biện chứng” cả.

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã đi qua lịch sử hơn 100 năm mà tầm vóc, âm hưởng của nó chẳng những không hề bị lu mờ, trái lại, còn sáng mãi, *vẫn còn rực sáng ngay khi chế độ xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ trên chính Tổ quốc của V.I. Lê-nin*. Sự sụp đổ này là kết cục của những sai lầm, thoái hóa và phản bội ở những người cộng sản cầm quyền nhưng đã không còn mang bản chất cộng sản nữa, không còn trung thành với lý tưởng cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, mà đã tự làm mất sinh khí của nó, phản bội lại nó, đánh mất niềm tin và sự ủng hộ của quần chúng - cơ sở xã hội quan trọng bậc nhất của đảng cộng sản và chủ nghĩa xã hội. Càng như thế càng thấy giá trị bền vững của chủ nghĩa Lê-nin, từ một luận điểm trong di huấn của ông: “Cách mạng phải có sức mạnh tự bảo vệ”.

Trong việc xuyên tạc chủ nghĩa Lê-nin có cả hai khuynh hướng - bề ngoài là *trái ngược* nhưng bên trong là *thống nhất*, đó là đề cao chủ nghĩa Mác và hạ thấp chủ nghĩa Lê-nin, để cuối cùng là phủ nhận, bác bỏ cả chủ nghĩa Lê-nin lẫn chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Điều này có trong sự lý giải phi khoa học, phi lịch sử về Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Để hạ thấp tầm vóc lịch sử của Cách mạng Tháng Mười, một số người thường nhấn mạnh, thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười gắn với công lao của V.I. Lê-nin *chỉ trong phạm vi nước Nga, chỉ là “một hiện tượng thuần Nga”*. Luận điệu tuyên truyền đó là *giả dối*. Trên thực tế, Cách mạng Tháng Mười là một sự kiện “Mười ngày rung chuyển thế giới”

(Giôn Rít). Cách mạng Tháng Mười là sự xác tín trung thực của lịch sử đối với dự báo khoa học thấm nhuần chủ nghĩa lạc quan lịch sử của C. Mác khi ông tổng kết Công xã Pa-ri, rằng, “cách mạng có thể *thất bại* nhưng cách mạng sẽ *không bao giờ bị tiêu diệt*”. Công xã Pa-ri tồn tại được 72 ngày rồi bị chìm trong máu lửa trước sự phản công trở lại của giai cấp tư sản Pháp, khi cả cái biên tiêu nông (giai cấp nông dân) Pháp vẫn ở vòng ngoài, để một mình giai cấp vô sản tấn công vào quyền thống trị tư bản chủ nghĩa - dù vĩ đại “như tấn công lên bầu trời” nhưng kết cục “chỉ là những tiếng hót cô độc của bầy thiên nga trước biển cả”. Cho nên, trong một cuộc cách mạng vô sản nếu không có liên minh công - nông thì bài đồng ca của nó rốt cuộc chỉ còn là bài đơn ca ai điệu. Đó là lời của C. Mác và cũng là lời của V.I. Lê-nin khi hai ông cùng đi tới một kết luận: Liên minh công - nông là một quy luật, một nguyên lý của cách mạng vô sản hay cách mạng xã hội chủ nghĩa, *của cách mạng chính trị của giai cấp công nhân để giai cấp công nhân trở thành lực lượng thống trị trong dân tộc và trong xã hội*. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tức Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này, là một trong những nhà mác-xít có đánh giá chính xác, đầy đủ nhất về tầm vóc lịch sử thế giới của Cách mạng Tháng Mười. “Quyền tự quyết của các dân tộc” là một tư tưởng lớn của V.I. Lê-nin, rọi sáng bước ngoặt trong hành trình tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc, cung cấp cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, ở các nước thuộc địa và phụ thuộc “cái cầm nang thần kỳ”, chỉ ra “con đường sống”, “con đường cứu sống” chúng ta - làm cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, xóa bỏ ách thống trị, áp bức, xâm lược để giành

lấy “quyền được sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc” của con người, của tất cả mọi người, tất cả các dân tộc.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đánh giá Cách mạng Tháng Mười là “một cuộc cách mạng đến nơi” và chủ nghĩa Lê-nin (nói đầy đủ hơn là chủ nghĩa Mác - Lê-nin) “là chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất, triệt để và mau mắn thắng lợi nhất”. Cách mạng Tháng Mười đã soi sáng, chỉ dẫn con đường cách mạng của phong trào giải phóng của các dân tộc trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

V.I. Lê-nin đã bổ sung vào khẩu hiệu chiến đấu “Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại!” của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n trong Lời kết của “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*” (năm 1848) một mệnh đề rất quan trọng là “và các dân tộc bị áp bức”, từ đó trở thành khẩu hiệu chiến đấu hoàn chỉnh của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới trong thời đại đế quốc chủ nghĩa: “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!”. Đóng góp này của V.I. Lê-nin không chỉ có giá trị về lý luận chiến lược cách mạng mà còn có sức cổ vũ to lớn tất cả các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trong thực tiễn cách mạng giải phóng dân tộc.

Dịch “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*” sang tiếng Việt, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã mở rộng và phát triển khẩu hiệu hành động ấy trên một biên độ rộng lớn: “*Tất cả mọi người lao động* trên toàn thế giới đoàn kết lại!”, và bên thêm Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Người ra lời kêu gọi “*Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*”. Đó là sự tương đồng trong những cống hiến của các bậc vĩ nhân từ C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n đến V.I. Lê-nin và Hồ Chí Minh.

Với Cách mạng Tháng Mười, với sự khai sinh chủ nghĩa xã hội hiện thực và cải cách chủ nghĩa xã hội trong buổi đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, cống hiến vô giá của V.I. Lê-nin còn ở chỗ, Người đã chuyển chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết khoa học, “*đem khoa học thay thế cho mộng tưởng*” (đây là công lao vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n theo đánh giá của V.I. Lê-nin), thành một chế độ xã hội kiểu mới trong hình thức nước Nga Xô-viết xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản. Dù chỉ một nước, “một chủ nghĩa xã hội đơn nhất” (ở một nước) nhưng từ đây, lịch sử đã bước vào một thời đại mới - *phủ định về nguyên tắc đối với chủ nghĩa tư bản*. Các dân tộc, từ đây đã không còn phát triển chỉ trong quỹ đạo tư bản chủ nghĩa như trước nữa. Con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa, phi tư bản chủ nghĩa đã mở ra từ thực tiễn Cách mạng Tháng Mười, từ lý luận “*phát triển rút ngắn*” và “*quá độ gián tiếp*” tới chủ nghĩa xã hội, từ lý luận cải cách chủ nghĩa xã hội với NEP, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa nhưng có thể và cần phải nắm lấy toàn bộ thành tựu mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra, đem nó vào sử dụng trên tinh thần phê phán, chọn lọc những tinh hoa mà nhân loại đã tạo ra dưới chủ nghĩa tư bản vì lợi ích lâu dài của chủ nghĩa xã hội, vì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội thông qua cải cách với “những điểm nhấn”: Sử dụng “chủ nghĩa tư bản nhà nước”, “các chuyên gia tư sản có tài”, học văn minh kỹ thuật, văn minh quản lý mà chính chủ nghĩa tư bản, giai cấp tư sản đã tạo ra... Chính V.I. Lê-nin nhận ra rằng, đó là điều cần thiết để “khóa lấp” những khoảng trống trong buổi đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội do không trải qua chủ nghĩa tư bản. Ông

nhìn nhận thật thấu đáo rằng, càng đi sâu vào tiến trình cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới, những người xã hội chủ nghĩa càng nhận thấy, *cái thiếu thốn lớn nhất của nước Nga xã hội chủ nghĩa lúc này là thiếu thốn về văn hóa, kể cả văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý*⁽¹⁾. Bởi thế, ngay khi xác lập quyền thống trị, giai cấp công nhân phải đặt lên hàng đầu việc đào tạo đội ngũ chuyên gia thực sự là của mình và bất luận thế nào cũng tuyệt đối không được thua kém các chuyên gia tư sản⁽²⁾. Tầm nhìn ấy thuộc về tầm nhìn chiến lược.

Trên đây là một khái lược *dù rất không đầy đủ* nhưng cố gắng làm nổi bật những cống hiến của V.I. Lê-nin thể hiện trong di sản vĩ đại của Người trên địa hạt chính trị, trong việc khai phá, mở đường đi tới chủ nghĩa xã hội bằng cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại ở thế kỷ XX. Những thành tựu lý luận về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội có đóng góp vô giá của V.I. Lê-nin, nhất là trong các tác phẩm của ông thời kỳ thực hiện NEP - thời kỳ đánh dấu những thiết kế lý luận về *cải cách chủ nghĩa xã hội, cải tổ bộ máy, đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý và cho đến những tác phẩm cuối đời được coi như Di chúc chính trị của ông*. Ông cũng là người dự cảm sâu sắc về sự phục hưng của chủ nghĩa xã hội⁽³⁾, nuôi dưỡng sức sống, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội bằng cách làm cho *tính ưu việt* của chủ nghĩa xã hội phải được chứng thực trong đời sống, từ cuộc sống của người lao động. Điều kiện căn bản, tiên quyết để thực hiện điều đó là *Đảng Cộng sản chấp chính, nắm quyền, cầm quyền phải thật sự trong sạch, ngăn chặn mọi sự thoái hóa, đẩy lùi được các căn bệnh kiêu ngạo cộng sản, tệ quan liêu và nạn hối lộ*⁽⁴⁾.

V.I. Lê-nin cảnh báo nghiêm khắc rằng, một đảng nhân danh là đảng mác-xít mà lại đi bao che cho những kẻ vô lại thì sẽ không còn là đảng mác-xít nữa. Ông còn căn dặn một điều hệ trọng: Trong những thời kỳ bước ngoặt đầy thử thách của cách mạng, một đảng lãnh đạo mà lại *mất phương hướng chính trị* thì sẽ cực kỳ nguy hiểm, có nguy cơ đưa cả phong trào cách mạng tới chỗ thất bại. Nó giống như một hành vi tự sát. Vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, không ai có thể ngờ rằng, nguy cơ ấy đã thành sự thật với sự đổ vỡ của Đảng Cộng sản Liên Xô, một đảng đã có 100 năm lịch sử, có 70 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và khi đổ vỡ, trong Đảng vẫn còn tới 25 triệu đảng viên. Sự phản bội của những người lãnh đạo cao nhất trong Đảng Cộng sản Liên Xô thời cải tổ với M.S. Goóc-ba-chốp là điển hình đã dẫn tới kết cục đau đớn đó, nhưng “lọc qua tất cả các vị thuốc đắng của lịch sử” như thế, càng thấy tầm nhìn sáng suốt của thiên tài V.I. Lê-nin. Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh, “*cách mạng lấy sức mạnh trong lòng dân*”, “*phải dựa vào dân mà xây dựng Đảng*” và *một Đảng không có dũng cảm và can đảm nhận ra khuyết điểm, sai lầm, che giấu khuyết điểm, sai lầm, không có quyết tâm (dùng khí) thừa nhận sai lầm và sửa chữa sai lầm thì sẽ là một Đảng hỏng...* Sức sống của chủ nghĩa Lê-nin, sự gần gũi

(1) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơ-va, 1977, t. 36, tr. 232, 368; t. 44, tr. 429; t. 45, tr. 444

(2) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 38, tr. 600; t. 40, tr. 293; t. 41, tr. 80 - 81

(3) Xem: C. Mác - Ph. Ăng-ghen - V.I. Lê-nin: *Về một số vấn đề lý luận văn nghệ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 285

(4) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 44, tr. 570 - 571

giữa V.I. Lê-nin và Chủ tịch Hồ Chí Minh về tư tưởng - đạo đức - phong cách là ở đó.

*

* *

Sẽ là phiến diện nếu chỉ thấy V.I. Lê-nin là một nhà chính trị, di sản của chủ nghĩa Lê-nin là di sản chính trị. Một đánh giá *trung thực* và *khách quan* phải tính tới cả hai dữ kiện: *cần* và *đủ*.

Sức sống của chủ nghĩa Lê-nin trong thời đại ngày nay thể hiện qua di sản vĩ đại mà ông để lại cho hậu thế chúng ta *không chỉ là chính trị mà còn là triết học, sâu xa hơn còn là văn hóa*, được kết hợp nhuần nhuyễn trong các trước tác, văn phẩm lý luận với hoạt động thực tiễn cách mạng phong phú, sôi động của ông. Nhìn nhận như vậy để thấy, cũng như những bậc tiền bối của mình - C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, V.I. Lê-nin thực sự là “một con người không lồ”, vĩ đại về nhiều mặt, tài năng và phẩm hạnh⁽⁵⁾.

Cho nên, để có đủ cơ sở đánh giá sức sống của chủ nghĩa Lê-nin trong thời đại ngày nay, ngoài việc nhận thức đúng cống hiến của ông *trên lĩnh vực chính trị, nhất là chính trị của chủ nghĩa xã hội*, chúng ta cần đề cập tới cống hiến của ông trên các lĩnh vực *triết học, kinh tế chính trị học và văn hóa*, dù chỉ là khái quát.

Trước hết trong lĩnh vực triết học, V.I. Lê-nin gợi mở cho chúng ta điều quý báu ở tầm phương pháp luận khoa học và cách mạng. Ông là hiện thân của *phương pháp và giải pháp*: Muốn giải quyết một yêu cầu, một nhiệm vụ *thực tiễn*, trước hết phải tìm nó *trong lý luận*. Tại sao, trong không khí sôi sục, bão táp của cách mạng mà V.I. Lê-nin lại có thể ngồi nghiền ngẫm tư tưởng của nhân loại kết tinh trong lịch sử triết học, *đọc và ghi chú* cẩn thận từ các tác phẩm của A-ri-

xtốt, Pla-tông, Can-tơ, đến các tác phẩm của Hê-ghe-n, Phoi-ơ-bắc... để từ đó thấy C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n rọi sáng như thế nào cho “*Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga*”⁽⁶⁾ và từ cách mạng năm 1905 đến cách mạng Tháng Hai năm 1917, rồi đến khởi sự Cách mạng Tháng Mười năm 1917, tạo ra một mẫu mực kinh điển về tình thế và thời cơ cách mạng - “phải hành động ngay trong đêm nay, không sớm hơn mà cũng không muộn hơn”?

C. Mác vĩ đại không chỉ từ những tác phẩm đồ sộ để đời như bộ “*Tư bản*”, mà còn vĩ đại từ “*Luận cương về Phoi-ơ-bắc*”, chỉ với 11 luận đề trong vài trang phác thảo nhưng thực sự là *phác thảo thiên tài của một thế giới quan mới*, như đánh giá của Ph. Ăng-ghe-n. Cũng như vậy, *chỉ một bản thảo* mà C. Mác đi vào lịch sử của chủ nghĩa Mác, C. Mác trở thành *chủ nghĩa Mác*, để “Bản thảo” trở thành tên một tác phẩm nổi tiếng “*Bản thảo kinh tế - triết học*” (năm 1844). Không nhắc tới tác phẩm này, không thể hiểu hành trình tư tưởng của C. Mác.

V.I. Lê-nin tương đồng với C. Mác về điều đó. Mười mấy cuốn vở ghi chép của V.I. Lê-nin được tập hợp lại, lấy tên là “*Bút ký triết học*”, có chỗ đứng *không thể thiếu* trong di sản của ông với tư cách *nhà tư tưởng và một triết gia*.

Trong “*Bút ký triết học*”, V.I. Lê-nin không chỉ có những phân tích, bình luận hết sức sắc sảo về những tư tưởng triết học của các triết gia tiêu biểu thời cổ Hy Lạp, thời cận đại - Phục hưng và thế kỷ Ánh sáng cho đến những cây đại thụ trong nền triết học

(5) Trong tác phẩm “Chống Duy-rinh” (năm 1878), ở phần Khái luận, Ph. Ăng-ghe-n nói rằng thời đại Phục hưng đã sản sinh ra những con người khổng lồ. Có thể mượn ý đó để nói về trí tuệ, nhân cách của V.I. Lê-nin

(6) Tên gọi của một tác phẩm điển hình của V.I. Lê-nin

cổ điển Đức thế kỷ XIX, mà còn có cả *một luận văn về phép biện chứng*, đóng góp vào việc định nghĩa khoa học phép biện chứng, coi đó là *khoa học về phát triển, khoa học của phát triển* (tức là phép biện chứng về phát triển, phép biện chứng của phát triển). Phát triển bao hàm mâu thuẫn, giải quyết mâu thuẫn, mâu thuẫn là *nguồn gốc và động lực* của phát triển. Có tích lũy để nhảy vọt từ lượng đến chất, có phủ định, “đứt đoạn trong liên tục”, có giới hạn của sự chuyển hóa, đó là “độ”, là “điểm nút”, là “những vòng khâu” của sự vận động, bởi vận động là *tuyệt đối*, đứng im là *tương đối*, là *tính hợp lý* và vượt qua tính hợp lý thì *cái phi lý* sẽ xuất hiện. Vận dụng triết học này vào thực tiễn, V.I. Lê-nin đã thấy “Khuyết điểm là gì? Khuyết điểm chẳng qua chỉ là ưu điểm kéo dài vượt quá tính hợp lý có hạn của nó, được sử dụng quá mức cần thiết mà thôi”, cho nên “khi tình hình đã thay đổi, không bao giờ được nhìn lại ngày hôm qua, không bao giờ giải quyết nhiệm vụ ngày hôm nay bằng những hiểu biết, kinh nghiệm, phương pháp của ngày hôm qua”. Tư duy ấy là tư duy phát triển và là *phát triển biện chứng*.

Nguyên lý về phép biện chứng giữa cái riêng và cái chung trong triết học Mác được khái quát trong cặp phạm trù riêng - chung, trong mối liên hệ giữa đặc thù với phổ biến, bao hàm cả cái đơn nhất... được V.I. Lê-nin phân tích thật thấu đáo, đem lại cho chúng ta *sự phân biệt cái thông tục trong đời sống với cái trừu tượng hóa rất cao trong triết học*.

Chỉ có tư duy triết học duy vật biện chứng thì mới hiểu được rằng, cái chung lại nhỏ hơn cái riêng, cái chung chỉ là một bộ phận của cái riêng, cái riêng lại phong phú hơn cái chung, trong khi cái chung lại sâu sắc hơn cái

riêng vì nó là *bản chất phổ biến*. Hiểu được như vậy sẽ tránh được sai lầm giáo điều và siêu hình về chủ nghĩa xã hội.

V.I. Lê-nin đã xây dựng một hệ thống 14 - 16 yếu tố của phép biện chứng duy vật.

Trong “*Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*”, một tác phẩm đặc sắc của V.I. Lê-nin về *lý luận nhận thức*, ông đã xây dựng nên “học thuyết phản ánh”, tức “*phản ánh luận*” trên lập trường duy vật biện chứng, phê phán triệt để những hạn chế, sai lầm của chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa duy tâm khách quan và chủ quan, lý giải rõ ràng “khả tri” và “bất khả tri”.

Trong triết học, V.I. Lê-nin là người đã đưa ra *định nghĩa vật chất như một phạm trù triết học*, chỉ tất cả những gì tồn tại trong thế giới khách quan, độc lập với ý thức con người, được con người phản ánh và nhận thức.

Cũng như trong hoạt động xã hội và đấu tranh xã hội, đứng vững trên quan điểm duy vật lịch sử, V.I. Lê-nin đưa ra *định nghĩa về giai cấp và đấu tranh giai cấp*, đến nay vẫn còn giá trị.

Bản về tương quan giữa *tính tương đối* và *tính tuyệt đối* từ phạm trù vật chất đến chân lý và nhận thức chân lý, V.I. Lê-nin cũng đưa lại những nhận định mới mẻ. Đặc biệt, tư tưởng của V.I. Lê-nin về “*thực tiễn cao hơn lý luận*”, về “*Chủ nghĩa duy tâm thông minh còn quý hơn chủ nghĩa duy vật ngu ngốc, tầm thường*”, về “*chủ nghĩa dân túy*” trong chính trị, cản trở và xuyên tạc sự phát triển lịch sử là những tư tưởng triết học rất có giá trị.

Trong số những nhà mác-xít trung thành với chủ nghĩa Mác, V.I. Lê-nin đã bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác với tất cả trí tuệ và bản lĩnh của mình. Vạch trần sự thật của những kẻ chống chủ nghĩa Mác, những

luận điểm mà V.I. Lê-nin đưa ra thật sáng giá, đầy tính phát hiện, tính chiến đấu. Ông nhấn mạnh rằng, “sức sống, uy tín và ảnh hưởng của Mác và chủ nghĩa Mác đến mức mà *những kẻ chống Mác cũng buộc phải khoác áo mác-xít*”. Ông cũng nhận ra rằng, “những kẻ chống Mác hóa ra là những kẻ tỏ ra hiểu biết về Mác *tồi nhất*”.

Thừa nhận C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n cũng có những hạn chế và sai lầm khi đưa ra những dự báo về cách mạng quá sớm mà sau này chính hai ông đã tự phê phán, tự điều chỉnh, V.I. Lê-nin giải thích rõ ràng rằng, “đó là những sai lầm, nhưng là sai lầm của các vĩ nhân thiên tài. Nó vẫn có giá trị hơn, cao quý hơn gấp vạn lần những cái gọi là “đúng đắn” của những kẻ tầm thường” (chỉ những kẻ giáo điều, cơ hội và xét lại).

Trong lĩnh vực kinh tế chính trị học, là nhà tư tưởng mác-xít nhất quán và triệt để với chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác, V.I. Lê-nin đặc biệt chú trọng tư tưởng coi lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất và người lao động, người công nhân là nhân tố *hàng đầu* của lực lượng sản xuất. Cho nên, giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất về thực chất là *phát huy vai trò nhân tố con người*. Khi sửa chữa những khuyết tật bộc lộ trong “*Chính sách cộng sản thời chiến*” để kiên quyết chuyển sang NEP, V.I. Lê-nin đã làm rõ vai trò động lực của *lợi ích*, đồng thời khẳng định phải đem lại lợi ích thiết thân cho những người tiểu nông, cần thiết thì phải thỏa hiệp với họ, đem lại lợi ích và thỏa mãn nhu cầu hợp lý của họ để *từng bước dẫn dắt* họ tới chủ nghĩa xã hội. Trong “*Thư gửi những người cộng sản phương Đông*”, ông đặc biệt lưu ý phải “*quá độ gián tiếp*”, “*phải bắc những nhịp cầu nhỏ vừa tầm, thích hợp*

với tâm lý tiểu nông”. Học thuyết hợp tác hóa nông nghiệp của ông đã nói rõ ba nguyên tắc: Tự nguyện, từng bước một và lợi ích. Nóng vội, chủ quan, duy ý chí, tả khuynh trong xây dựng chủ nghĩa xã hội thì ngay cả quan hệ sản xuất mới dù đã được xác lập *vẫn chỉ là hình thức*, vì lực lượng sản xuất làm cái giá đỡ vật chất cho nó vẫn còn lạc hậu. NEP không đơn thuần là thay đổi chính sách, là bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa bằng chính sách thuế lương thực, mà cao hơn thế nhiều, đó là *học thuyết kinh tế của V.I. Lê-nin để cải cách chủ nghĩa xã hội, để tìm kiếm mô hình hợp lý phát triển chủ nghĩa xã hội*. Kinh tế hàng hóa, quy luật giá trị, quan hệ thị trường, áp dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước và công nghiệp hóa - đó là những kiến giải đặc sắc của V.I. Lê-nin về kinh tế.

Trong lĩnh vực văn hóa, V.I. Lê-nin chủ trương tiến hành cuộc cách mạng văn hóa với cốt lõi là phát triển giáo dục, phát triển khoa học, đào tạo trí thức nhân tài và làm cho đông đảo quần chúng *vừa sáng tạo, vừa thụ hưởng* mọi thành quả văn hóa - vật chất và tinh thần.

V.I. Lê-nin là tác giả của bài báo nổi tiếng “*Tổ chức Đảng và văn học Đảng*” - đặt nền móng về quan điểm, phương hướng xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Ông còn là biểu tượng cao đẹp về quan hệ giữa lãnh đạo với trí thức khoa học và văn nghệ sĩ, dành cho họ sự quan tâm, sự ứng xử tinh tế và khoan dung, bởi không có trí thức, không có văn hóa thì không thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Thái độ và ứng xử của ông với nhà văn vô sản vĩ đại Mác-xim Gôóc-ki khi nhà văn mắc sai lầm là một ví dụ hết sức cảm động.

V.I. Lê-nin cho rằng, phải làm cho *học thức* không nằm trên giấy hay lời nói theo

một mà thực sự ăn sâu vào trí não, hoàn toàn và thực tế trở thành một bộ phận không thể thiếu của cuộc sống chúng ta⁽⁷⁾. Không có sách thì không có tri thức. Không có tri thức thì không có chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cộng sản đã cho thấy, nó đã ra đời từ tổng số tri thức của nhân loại như thế nào. Không như vậy thì chủ nghĩa cộng sản mãi mãi chỉ dừng lại là một nguyện vọng mà thôi. Theo V.I. Lê-nin, phải tiếp thu toàn bộ nền văn hóa do chủ nghĩa tư bản để lại và dùng nền văn hóa đó để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải tiếp thu toàn bộ khoa học kỹ thuật, tất cả những kiến thức, tất cả nghệ thuật. Không có cái đó, chúng ta không thể xây dựng cuộc sống của xã hội cộng sản được⁽⁸⁾.

Như vậy, di sản vĩ đại của V.I. Lê-nin, chỉ xét riêng về mặt lý luận đã bao quát các lĩnh vực tương ứng với cấu trúc lô-gíc của chủ nghĩa Mác, trước hết với ba bộ phận hợp thành là triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Ông còn có công phát triển lý luận chính trị, lý luận văn hóa mác-xít. Đó là những sở cứ chắc chắn nhất để khẳng định chủ nghĩa Lê-nin là chủ nghĩa Mác trong thời đại cách mạng vô sản, trong chủ nghĩa xã hội hiện thực, hợp thành chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thời đại ngày nay. Vượt qua thử thách của thời gian, nó vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển, vẫn có sức ảnh hưởng chi phối đời sống tư tưởng nhân loại, đời sống xã hội. Thực tiễn cách mạng đã tỏ rõ sức sống của nó.

Khái quát về sức sống của chủ nghĩa Lê-nin trong thời đại ngày nay

Từ di sản của V.I. Lê-nin, từ bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Lê-nin và những giá trị bền vững của nó đã được

thử thách qua thời gian, có thể tin - với niềm tin khoa học để khẳng định sức sống của chủ nghĩa Lê-nin bởi một hệ thống các luận điểm, luận cứ sau đây:

Một là, tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa xã hội và tính triển vọng của con đường phát triển chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa theo học thuyết V.I. Lê-nin về “phát triển rút ngắn” và “quá độ gián tiếp”. Minh chứng cho điều này là lịch sử hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực từ đơn nhất tới hệ thống (sau Chiến tranh thế giới thứ hai). Ngay cả khi Liên Xô và Đông Âu đã xảy ra sự biến làm đổ vỡ chế độ xã hội chủ nghĩa thì điều đó không hề đồng nhất với sự phá sản, sự kết thúc chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lê-nin, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản như các thế lực thù địch, chống cộng ra sức tuyên truyền, làm ô nhiễm bầu không khí tinh thần thế giới.

Cần phải khẳng định rằng, sự biến ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là sự đổ vỡ một mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể do những sai lầm trong nhận thức, do áp dụng quá lâu một dạng mô hình đã bị xơ cứng, trì trệ, thiếu động lực, lại bị suy thoái, biến dạng, thậm chí tha hóa quyền lực và kết cục là phản bội lý tưởng, phản bội chủ nghĩa Mác - Lê-nin gây ra. Hoàn toàn không có sự đổ vỡ, kết thúc chủ nghĩa xã hội với tư cách học thuyết, lý tưởng, mục tiêu, chế độ xã hội đã định hình thành văn hóa trong sự phát triển của thế giới. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam đang tiếp tục cải cách - đổi mới để đứng vững và phát triển. Phong trào cách mạng thế giới đang tiếp

(7) Xem: V.I. Lê-nin, *Toàn tập, Sđd*, t. 45, tr. 443 - 445

(8) Xem: V.I. Lê-nin, *Toàn tập, Sđd*, t. 41, tr. 548 - 549; t. 38, tr. 67

tục phát triển theo lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. V.I. Lê-nin đã dùng tới cả khái niệm *Phục hưng* và chắc chắn là sẽ xuất hiện sự phục hưng của chủ nghĩa xã hội trên một trình độ mới. Điều này đã có trong dự báo tương lai của V.I. Lê-nin, khi ông cho rằng, sớm muộn, trước sau, rồi sẽ đến lúc *tất cả các dân tộc* sẽ lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển của mình. Chủ nghĩa xã hội chân chính đích thực sẽ bao hàm trong nó không chỉ những nguyên lý phổ biến mà còn là *tinh muôn vẻ, phong phú, đa dạng của truyền thống lịch sử, văn hóa, bản chất dân tộc* trong mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Theo V.I. Lê-nin, những người cộng sản chỉ phê phán chủ nghĩa dân tộc cực đoan, biệt phái chứ không hề xem nhẹ, phủ nhận *đặc điểm và văn hóa dân tộc* trong tiến trình xây dựng, phát triển chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, tất cả các nước khác nhau về ý thức hệ, về trình độ phát triển, về đặc điểm chính thể nhưng đều *cùng tồn tại, cùng hội nhập* để phát triển. Giữ vững truyền thống, bản sắc dân tộc là điều kiện để hội nhập thành công, không tự đánh mất mình. Điều đó càng tỏ rõ *sức sống của chủ nghĩa Lê-nin*.

Hai là, lý luận Lê-nin về *cải cách chủ nghĩa xã hội, về phát triển và phát triển tuân theo lô-gíc lịch sử - tự nhiên* trong bối cảnh, điều kiện hiện nay đang được thực hiện trong các nước xã hội chủ nghĩa với đường lối cải cách, đổi mới, mở cửa, hội nhập để phát triển và hiện đại hóa.

Đây là sự kế thừa, *phát triển, mở rộng và nâng cao* NEP của V.I. Lê-nin trên một trình độ mới. Thực tiễn Việt Nam qua gần 35 năm đổi mới là minh chứng rõ ràng nhất.

Ba là, *học thuyết của V.I. Lê-nin về quyền tự quyết của các dân tộc, về triển vọng của chủ nghĩa xã hội, về sự thay thế chủ nghĩa*

tư bản bởi chủ nghĩa xã hội với các nhân tố xã hội chủ nghĩa ngày càng chín muồi trong lòng chủ nghĩa tư bản và sự trưởng thành của chủ nghĩa xã hội trong cải cách, đổi mới đang tỏ rõ tính hiện thực, sức cổ vũ, thúc đẩy phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thế giới đương đại ngày nay.

Bốn là, *đặc biệt quan trọng và sống động từ di sản của V.I. Lê-nin là vấn đề đảng cộng sản cầm quyền và văn hóa chính trị trong đảng cầm quyền*. Đây là minh chứng cho sức sống, tính thời sự và hiện đại của chủ nghĩa Lê-nin “Đảng là trí tuệ, lương tâm, danh dự của thời đại”.

Đảng phải tiên phong về lý luận, đảng là đảng chiến đấu, đảng hành động nên tập trung dân chủ là nguyên tắc cốt tử của đảng cách mạng. Dân chủ là động lực phát triển trong đảng và trong chủ nghĩa xã hội, là bản chất, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Nhân cách đảng viên cộng sản và hình tượng lãnh tụ đảng được V.I. Lê-nin đề cập cho đến nay ngày càng đúng, ngày càng cần thiết và sống động trong sự nghiệp của đảng.

Năm là, *tầm nhìn, nhân quan văn hóa của V.I. Lê-nin, nhất là vai trò của phát triển văn hóa đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội*, của thế giới nhân loại văn minh trong bối cảnh toàn cầu hóa, thế giới phẳng, hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với kinh tế số, chính phủ điện tử... càng đòi hỏi *đảng cộng sản cầm quyền phải nâng mình lên ngang tầm nhiệm vụ*.

Vai trò của nhân dân, của nhân tố con người trong sự nghiệp sáng tạo thế giới mới được V.I. Lê-nin đề cập từ những năm 20 của thế kỷ XX cho đến nay và mãi mãi về sau còn nguyên giá trị. Đó là *5 điểm nổi bật nhất* cho ta nhận biết sức sống của chủ nghĩa Lê-nin trong thời đại ngày nay. □